

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 17-3-2023

V/v: *Tranh chấp ly hôn,
nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thu Hiền; Bà Vì Thị Lún.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông tiến hành xét xử sơ thẩm C khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/3/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hạ Thị X**, sinh ngày 01/01/1990.

Nơi cư trú: Bản Chua Th, xã Xa D, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Sùng A C**, sinh ngày 01/01/1986.

Nơi cư trú: Bản Chua Th, xã Xa D, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.

(Hiện đang chấp hành án tại đội 54, phân trại 1, trại giam Nà Tấu, Bộ C an). Địa chỉ: Xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

- Người phiên dịch cho Nguyên đơn:

Anh **Hạ A Ch**, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Bản Háng Sông Tr, xã Phì Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/12/2022 và trong quá trình xét xử, Nguyên đơn chị Hạ Thị X trình bày:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hạ Thị X và anh Sùng A C chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 04/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Xa D, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên, việc kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 04 con chung. Tuy nhiên, đến năm 2018 thì anh C nghiện chất ma túy, nhiều lần đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà. Mặc dù chị X nhiều lần khuyên bảo anh C bỏ ma túy, nhưng anh C không bỏ. Đến năm 2021 anh Sùng A C bị bắt về tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, bị phạt 12 năm tù, hiện nay đang chấp hành án tại trại giam Nà Tấu. Hiện chị X thấy không thể chung sống hòa hợp với nhau và chị không còn tình cảm với anh C nữa. Do vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sùng A C.

[2]. *Về con chung, con riêng:* Chị Hạ Thị X và anh Sùng A C có 04 con chung là các cháu: Sùng A B, sinh ngày 05/02/2013, Sùng Thị B, sinh ngày 20/4/2014, Sùng A D, sinh ngày 01/01/2016, Sùng Thị L, sinh ngày 03/11/2017. Hiện các cháu đang sống cùng chị Hạ Thị X tại bản Chua Th, xã Xa D, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên. Vợ chồng ly hôn chị X có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị X không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. *Về tài sản:* Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị Hạ Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Ngày 07 tháng 12 năm 2022, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã cử cán bộ trực tiếp xuống trại giam Nà Tấu tổng đạt trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án số 12/TB-TLVA, ngày 07 tháng 12 năm 2022 cho bị đơn anh Sùng A C, nhưng anh Sùng A C từ chối nhận Thông báo thụ lý vụ án, không trả lời Thông báo thụ lý vụ án và không ký vào biên bản.

Ngày 06/01/2023 Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã cùng nguyên đơn chị Hạ Thị X trực tiếp xuống trại giam Nà Tấu tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận C khai tài liệu chứng cứ và hòa giải nhưng không thành, anh C không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, vẫn không nhận văn bản và cũng không đồng ý ký vào các văn bản, với lý do anh C không đồng ý ly hôn với chị X.

** Người có quyền và lợi ích được bảo vệ:* Các Cháu Sùng A B, Sùng Thị B có đơn đề nghị gửi đến Tòa án thể hiện nguyện vọng của các cháu là được ở với mẹ. Các cháu Sùng A D, Sùng Thị L còn nhỏ.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Khoản 1 Điều 81; Khoản 1 Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Hạ Thị X cho chị X được ly hôn anh Sùng A C. Giao các cháu Sùng A B, Sùng Thị B, Sùng A D, Sùng Thị L cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị X không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị X không đề nghị Tòa giải quyết nên không xem xét. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hạ Thị X.

Tại phiên tòa hôm nay chị Hạ Thị X vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết việc nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản như nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật:* Căn cứ đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Hạ Thị X đối với anh Sùng A C và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Hạ Thị X, Tòa án xác định đây là vụ án: **“*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*”**.

[2]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Bản Chua Th, xã Xa D, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về sự vắng mặt của đương sự:* Ngày 16 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã cử cán bộ trực tiếp xuống Trại Giam Nà Tấu, tổng đạt hợp lệ cho anh Sùng A C tuy nhiên anh C từ chối nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử và không ký biên bản giao nhận. Cán bộ Tòa án đã Thông báo thời gian địa điểm mở phiên Tòa cho anh C biết. Đến ngày 06/3/2023, anh C không đến phiên tòa và không có đơn xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Điểm b Khoản 2 Điều 227 Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Ngay sau khi ban hành Quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã gửi Quyết định hoãn phiên tòa bảo đảm qua đường Bưu điện và nhờ Trại giam Nà Tấu tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 06/3/2023 cho anh Sùng A C nhưng anh C vẫn không có ý kiến gì. Điều này chứng tỏ bị đơn tước đi quyền và nghĩa vụ của mình trong thời gian giải quyết vụ án, hơn thế nữa các lần Tòa án trực

tiếp làm việc anh C không hợp tác, không tôn trọng Tòa án, không chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật trong giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào Khoản 3 Điều 228, Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[4]. *Về điều luật áp dụng*: Chị X và anh C lấy nhau và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xa Dung, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên ngày 04/12/2013, Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[5]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hạ Thị X và anh Sùng A C chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 04/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Xa D, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên, việc kết hôn trên tinh thần tự nguyện các bên kết hôn khi đã đủ điều kiện kết hôn, do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Hạ Thị X và anh Sùng A C là hợp pháp. Hiện tại chị Hạ Thị X không còn tình cảm với anh Sùng A C. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị X và anh C là kể từ ngày anh C phải đi chấp hành án 12 năm tù, một mình chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con vất vả, hiện chị thấy không còn tình cảm với anh C, mục đích hôn nhân không đạt được và chị muốn có cuộc sống riêng. UBND xã Xa Dung cũng đã xác nhận tình trạng mâu thuẫn của hai anh chị. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc chị X cho rằng hai vợ chồng không còn hạnh phúc, chị X không còn tình cảm với anh C và chị muốn có cuộc sống riêng là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định anh Sùng A C đã vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án 12 năm tù, nên không có điều kiện để thực hiện nghĩa vụ một người chồng để thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ, thực hiện các C việc trong gia đình. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị X, giải quyết cho chị Hạ Thị X ly hôn với anh Sùng A C.

[6]. *Về con chung, con riêng*: Chị Hạ Thị X và anh Sùng A C có 04 con chung là các cháu Sùng A B, sinh ngày 05/02/2013, Sùng Thị B, sinh ngày 20/4/2014, Sùng A D, sinh ngày 01/01/2016, Sùng Thị L, sinh ngày 03/11/2017. Chị X có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu vì hiện tại các cháu còn nhỏ tuổi, việc cấp dưỡng chị X không yêu cầu giải quyết. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu và nguyện vọng của chị X là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật, nên căn cứ các quy định tại Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 giao cả 04 cháu cho chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị X không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét. Anh C có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

[7]. *Về tài sản*: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị Hạ Thị X không đề nghị Tòa án giải quyết, trong quá trình giải quyết vụ án anh Sùng A C không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. **Án phí:** Quá trình giải quyết vụ án chị Hạ Thị X có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Tại phiên tòa chị tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét miễn tiền án phí DSTT cho chị, bởi vì, bản thân và gia đình chị là người dân tộc Mông đang cư trú tại Bản Chua Thò, xã Xa Dung nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, cần áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hạ Thị X là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Điều 53, Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 69; Khoản 1 Điều 81; Khoản 1 Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn chị Hạ Thị X được ly hôn với bị đơn anh Sùng A C.

2. Về con chung: Giao con chung là các cháu: Sùng A B, sinh ngày 05/02/2013, Sùng Thị B, sinh ngày 20/4/2014, Sùng A D, sinh ngày 01/01/2016, Sùng Thị L, sinh ngày 03/11/2017 cho chị Hạ Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị Hạ Thị X không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

3. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương. Chị Hạ Thị X và anh Sùng A C không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hạ Thị X được miễn án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hạ Thị X được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/3/2023). Bị đơn anh Sùng A C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết C khai./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện DBĐ;
- CCTHADS huyện DBĐ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh DB;
- UBND xã Xa Dung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Giang